TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **80**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **111**/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2019,về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

–Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn Quang T, sinh năm: 1981.

+ Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm: 1983.

Cùng đăng ký HKTT và cư trú: Số X đường V, Tổ dân phố Đ, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh T và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/6/2005 tại UBND xã P, huyện T (Nay là phường P, quận B), TP. Hà Nội. Quá trình chung sống, anh – chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tôn trọng cho nhau, kinh tế gia đình khó khăn. Mâu thuẫn của anh chị không hòa giải được và đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, nay hai bên anh chị thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh T và chị H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Hương L, sinh ngày 21/10/2005, cháu Nguyễn Đăng D, sinh ngày 03/9/2007 và cháu Nguyễn Đăng D1, sinh ngày 21/02/2013. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Chị Đỗ Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Không có nên không xét.

[4] *Về nợ chung:* Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/02/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang T và chị Đỗ Thị Thu H.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là Nguyễn Hương L, sinh ngày 21/10/2005, Nguyễn Đăng D, sinh ngày 03/9/2007 và Nguyễn Đăng D1, sinh ngày 21/02/2013; Tạm hoãn việc cấp dưỡng của chị Đỗ Thị Thu H cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có nên không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Anh Nguyễn Quang T tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002586ngày 22/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu